

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 79/2022/HS-ST

Ngày 17.8.2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thùy Trang -là Thư ký Tòa án nhân dân Thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:**  
Bà Đoàn Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hoàng Th, sinh năm 1985; nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; Cha Lê Thành D (sống) và mẹ Nguyễn Thị Thu H (sống); vợ Trương Thị Bé N (đã ly hôn); con có 1 người, sinh năm 2006; tiền sự: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 06/2015/HSST ngày 26.01.2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chấp hành án xong vào ngày 21.10.2017 đến ngày 30.4.2019 phạm tội mới, chưa được xóa án tích; tại bản án số 156/2019/HSST của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 27.11.2020 chưa chấp hành án phí và biện pháp tư pháp, chưa được xóa án tích; bị tạm giữ ngày 28.05.2022; bị tạm giam ngày 31.5.2022; bị cáo có mặt.

*Bị hại:*

1. Anh Vương Võ Phúc Ngh, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp Ch, xã Hiệp Th, huyện D, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Ông Trần Kỳ N; sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố 7, phường 3, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Hoàng Th là người nghiện ma túy, do muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố N, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24.4.2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70L4-3590 đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đi ngang qua công trình trên đường Điện Biên Phủ thuộc khu phố Ninh L, phường Ninh T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, bị cáo nhìn thấy bên trong có một máy đầm bàn màu xanh, nhãn hiệu Robin EY15, độ nén 60 kg của anh Vương Võ Phúc Ngh, sinh năm 1996, ngụ ấp Ch, xã Hiệp Th, huyện D, tỉnh Tây Ninh là chủ thầu xây dựng, không có người trông coi nên bị cáo dừng xe lên lúc vào lấy trộm máy đầm bàn đem ra để trên yên xe phía sau và chở đi tìm nơi tiêu thụ, bị cáo điều khiển xe đến khu vực ngã tư Quốc Tế thuộc phường 1, thành phố N thì gặp Trần Quốc T, sinh năm 1987, ngụ ấp Bình Tr, xã Bình M, thành phố N, tỉnh Tây Ninh là bạn bè quen biết ngoài xã hội, bị cáo nói dối máy đầm bàn của bị cáo bị hư, không biết chỗ bán, nhờ T đem bán giùm. T đồng ý và chở máy đầm đem bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) đang điều khiển xe thu mua “ve chai” trên đường được số tiền 1.100.000 đồng. Khoảng 20 phút sau, T quay lại đưa tiền cho bị cáo và được bị cáo cho 100.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ Thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 22.5.2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70L4-3590 đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đi ngang căn nhà phía trong rẫy măng cầu thuộc tổ 16, khu phố Ninh Ph, phường T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, bị cáo nhìn thấy một thùng xe lôi hai bánh bằng sắt của ông Trần Kỳ N sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố 7, phường 3, thành phố N, tỉnh Tây Ninh để cập bên hông nhà, không có người trong coi, bị cáo điều khiển xe đến gần lấy trộm thùng lôi, cột vào phía sau xe mô tô biển số 70L4-3590 của bị cáo rồi chạy đến đường 785 gần ngã ba Mỹ Hương, thuộc xã Thạnh T, thành phố N bán cho người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) với số tiền là 800.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm anh Vương Võ Phúc Ngh và ông Trần Kỳ Na trình báo Công an và cung cấp đoạn camera xác định Lê Hoàng Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 28.5.2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây N ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Lê Hoàng Th về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 36/KLĐG- TTHS ngày 30.5.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 máy đầm bàn màu xanh, nhãn hiệu Robin EY15, độ nén 60 kg có giá trị 4.000.000 đồng. Thùng lôi hai bánh làm bằng sắt kích thước (0,1 x 2,4m) trọng lượng 100 kg có giá trị là 600.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKSTPTN ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hoàng Th từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Hoàng Th đã khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24.4.2022 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70L4-3590 đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đi ngang qua công trình trên đường Điện Biên phủ thuộc khu phố Ninh L, phường T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, bị cáo nhìn thấy bên trong có một máy đầm bàn màu xanh, nhãn hiệu Robin EY15, độ nén 60 kg của anh Vương Võ Phúc Ngh, không có người trông coi nên bị cáo dừng xe lên lúc lấy trộm đem ra để trên yên xe phía sau và chở đi tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi bị cáo gặp T bị cáo nói đổi máy đầm bàn của bị cáo bị hư, không biết chỗ bán, nhờ T đem bán giùm được số tiền 1.100.000 đồng, bị cáo cho T 100.000 đồng số tiền còn lại mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 08 giờ ngày 22.5.2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70L4-3590 đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đi ngang căn nhà phía trong rẫy măng cầu thuộc tổ 16, khu phố Ninh Ph, phường T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, bị cáo nhìn thấy một thùng xe lôi hai bánh bằng sắt của ông Trần Kỳ N để cập bên hông nhà, không có người trông coi, bị cáo điều khiển xe đến gần lấy trộm thùng lôi, cột vào phía sau xe mô tô biển số 70L4-3590 của bị cáo rồi chạy đến đường 785 gần ngã ba Mỹ Hương, thuộc xã Thạnh T, thành phố N bán cho người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) với số tiền là 800.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết, xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt*

*tài sản và Trộm cắp tài sản*” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thi hành xong các quyết định khác của bản án nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương, bị cáo đã nhận thức được điều đó nhưng vì mục đích vụ lợi cho bản thân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt.

Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Trần Quốc T không biết máy đầm bàn là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

*Về các biện pháp tư pháp:*

- Anh Vương Võ Phúc Ngh không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.
- Ông Trần Kỳ N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thùng xe lôi bị mất trộm là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận

*Về vật chứng:*

- 01 (một) áo khoác màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01(một) quần sọt jean màu xanh trắng; 01 nón kết màu đen có viền màu đỏ không có giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01( một) xe mô tô biển số 70L4- 3590 là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tội danh và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” .

Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28.5.2022

*Về các biện pháp tư pháp:* Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự

- Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Trần Kỳ N số tiền 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

- Ghi nhận anh Vương Võ Phúc Ngh không yêu cầu bị cáo bồi thường .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01(một) quần sọt jean màu xanh trắng; 01 nón kết màu đen có viền màu đỏ

- Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01(một) xe mô tô biển số 70L4- 3590, số khung: RRKWCHHUM5X 034291, số máy: VDGZS152FMH-WE 00003411.

Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC(vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục Thi hành án DS;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu : Tập án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Bình**

